

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/ HS-ST

Ngày 29 tháng 9 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Tuấn Kiệt

Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Kép – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ngộ – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73A/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Tăng Thanh P** (tên gọi khác: P Cá Kèo), sinh năm 1986 tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp V, xã V1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: không; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 0/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tăng Văn H, sinh năm 1956 và bà Trịnh Thị K, sinh năm 1960; Vợ tên Tăng Thị M, sinh năm 1988, có 02 con lớn sinh năm 2006 nhỏ sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 30/9/2002 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong; Ngày 21/01/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Ngày 25/5/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Bị khởi tố bị can ngày 29/4/2021 và hiện đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Họ và tên: **Trần Quang T** (tên gọi khác: T Heo), sinh năm 1990 tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: Số A, Khóm C, Phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 08/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thuận Q (đã chết) và bà Trương Thị M

(đã chết); Anh chị em ruột: 04 người, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 08/01/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng, đang chấp hành.

Bị khởi tố bị can ngày 29/4/2021 và hiện đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị hại: Anh **Dương Tấn Ph**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khóm F, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do muốn có tiền tiêu xài nên vào khoảng 08 giờ 20 phút, ngày 13/3/2021, Tăng Thanh P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 95F1-2339 chở Trần Quang T đi lấy trộm tài sản. Khi cả hai đến trước nhà của ông Dương Tấn Ph tại đường số Y, khu dân cư T, thuộc Khóm H, Phường F, thành phố B, thấy cửa nhà không khoá nên đi vào lấy trộm. T đi vào nhà lấy trộm 01 con heo đất màu vàng, bên trong có số tiền 6.310.000 đồng; 02 điện thoại di động; 01 chiếc nhẫn vàng; 02 đồng hồ đeo tay. Sau đó, P chở T đến khu nhị tỳ thuộc khóm 5, phường 2, thành phố B chia nhau tài sản lấy trộm được.

Về phía ông Dương Tấn Ph sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản đã đến Công an Phường F, thành phố B trình báo sự việc; đồng thời trích xuất camera ghi lại hình ảnh Tăng Thanh P và Trần Quang T lấy trộm tài sản. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành mời Tăng Thanh P và Trần Quang T về làm việc, thu giữ tang vật của vụ án gồm: 01 chiếc nhẫn vàng; 01 đồng hồ hiệu ROMA; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4; số tiền 310.000 đồng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 95F1-2339; 01 điện thoại di động hiệu Vell – com, màu đỏ- đen. Ngoài ra, T và P còn giao nộp: 01 áo khoát màu xám đen; 01 áo thun màu xám; 01 quần sọt Jean màu xanh xám; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 mũ lưỡi trai màu xám; 01 áo sơ mi màu trắng xám; 01 quần Jean màu xanh.

(Bút lục: 30; 34-35; 53-55; 56-57; 58; 65-67; 128-137)

Tại Bản kết luận định giá số 22/KL-HĐĐGTS ngày 06/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, xác định:

+ 01 điện thoại di động loại Iphone 4, Ram 512MB, bộ nhớ trong 16GB, màu đen, đã qua sử dụng có giá là 659.700 đồng;

+ 01 điện thoại di động hiệu Hkphone revo hd4, màu đen, Ram 1GB, dung lượng 4GB, màn hình 5 inch, đã qua sử dụng có giá là 1.287.000 đồng;

+ 01 đồng hồ đeo tay nam, mặt đồng hồ tròn, màu vàng, hiệu “ROMA, Business”, dây bằng kim loại màu vàng, trắng, đã qua sử dụng có giá là 198.000 đồng;

+ 01 chiếc nhẫn có hàm lượng vàng 610, đính hột màu trắng, trọng lượng 5,3 phân, có giá là 1.761.783 đồng;

Đối với 01 đồng hồ đeo tay hiệu Essence, không định giá được.

Như vậy, tổng trị giá tài sản của ông Dương Tấn Ph bị chiếm đoạt là 10.216.483 đồng. (Bút lục: 18-19; 20-22)

Bản Cáo trạng số 78/CT-VKSTPBL ngày 22/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố các bị cáo Tăng Thanh P, Trần Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Tăng Thanh P, Trần Quang T và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố Tăng Thanh P, Trần Quang T phạm tội trộm cắp tài sản.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tăng Thanh P từ 07 (bảy) tháng đến 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quang T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm a, Khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoát màu xám đen; 01 áo thun màu xám; 01 quần sọt Jean màu xanh xám; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 mũ lưỡi trai màu xám; 01 áo sơ mi màu trắng xám; 01 quần Jean màu xanh.

Trả lại số tiền 310.000 đồng cho ông Dương Tấn Ph.

Trả lại xe mô tô biển số 95F1-2339 cho bà Trịnh Thị Keo.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Vell-com cho bị cáo Tăng Thanh P.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại số tiền 6.310.000 đồng.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo, bị hại đã được triệu tập xét xử hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, các bị cáo đã có đầy đủ lời khai tại giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị cáo, sự vắng mặt của bị hại không cản trở cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo trong giai đoạn điều tra phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm thực hiện tội phạm và đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt; đồng thời phù hợp với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Từ những chứng cứ trên, đủ căn cứ chứng minh:

Vì động cơ tham lam, vụ lợi bất chính, khoảng 08 giờ 20 phút ngày 13/3/2021, tại Khóm H, Phường F, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu bị cáo Tăng Thanh P và bị cáo Trần Quang T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại di động loại Iphone 4; 01 điện thoại di động hiệu Hkphone revo hd4, 01 đồng hồ đeo tay nam, hiệu “ROMA, Business”; 01 chiếc nhẫn, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Essence và 01 con heo đất của anh Dương Tấn Ph trị giá thành tiền là 10.216.483 đồng.

Bị cáo P và bị cáo T thực hiện hành vi đều vì mục đích vụ lợi; trước, trong và sau khi thực hiện hành vi, các bị cáo P và T có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của các bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại nên hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về “Trộm cắp tài sản” khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức sống lệch lạc, xem thường pháp luật, xem nhẹ thành quả lao động của người khác bằng việc tước đoạt tài sản của họ. Không những thế, hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để không chỉ có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo mà còn mang tính phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Trong vụ án này, các bị cáo đã có sự thống nhất về mặt ý chí khi thực hiện hành vi phạm tội nên phải cùng chịu trách nhiệm về hậu quả do hành vi phạm

tội gây ra. Các bị cáo tuy cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng đều không có kế hoạch, sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể; không có liên kết chặt chẽ nên đây là thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết: Trong giai đoạn điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng bị cáo Trần Quang T có tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo P theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo T theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Smash REVO biển kiểm soát 95F1-2339, số máy: E435VN109886, số khung: RLSBE4AA040109886 qua xác minh xác định chủ xe là bà Nguyễn Thanh Th, tuy nhiên do bà Trịnh Thị K mua lại sở hữu, sử dụng đồng thời chiếc xe không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bà Trịnh Thị K là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động màu đỏ đen, loại có phím bấm, trên màn hình có dòng chữ Vell – com đã thu giữ của bị cáo Tăng Thanh P là tài sản của bị cáo P không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng do cần phải buộc P có trách nhiệm bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại, đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 310.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Trần Quang T là số tiền bị cáo trộm của bị hại mà có, nên cần trả lại số tiền này cho bị hại. Hiện số tiền này đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo biên lai thu số 0002819 ngày 28/7/2021.

- Đối với 01 sim số 0919762535, 01 sim số 0946644770 của bị cáo P; 01 áo khoát màu xám đen; 01 áo thun màu xám; 01 quần sọt Jean màu xanh xám; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 mũ lưỡi trai màu xám; 01 áo sơ mi màu trắng xám; 01 quần Jean màu xanh của bị cáo P và bị cáo T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, do bị cáo P và T giao nộp trong quá trình điều tra do không còn giá trị sử dụng hoặc giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

Tại Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc nhẫn vàng; 01 đồng hồ hiệu ROMA; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 cho chủ sở hữu là anh Dương Tấn Ph là phù hợp.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Dương Tấn Ph có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 6.310.000 đồng. Xét thấy, theo bản kết luận định giá tài sản bị thiệt hại của anh Ph là 10.216.483 đồng, anh Ph đã nhận lại được các tài sản với tổng trị giá 2.619.483 đồng, nay anh Ph yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền là

6.310.000đ. Xét thấy yêu cầu của anh Ph phù hợp với thiệt hại thực tế nên được chấp nhận.

Bị cáo P và bị cáo T cùng cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội nên buộc hai bị cáo cùng có trách nhiệm bồi thường cho bị hại. Xét sự tự nguyện của bị cáo Tăng Thanh P đồng ý bồi thường cho bị hại với số tiền 3.310.000 đồng, bị cáo T đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng là phù hợp với ý chí của các bị cáo và yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận sự tự nguyện của các bị cáo.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu về tội danh và một số vấn đề khác được chấp nhận. Tuy nhiên, đối với việc xử lý 01 điện thoại di động màu đỏ đen, loại có phím bấm, trên màn hình có dòng chữ Vell – com đã thu giữ của bị cáo Tăng Thanh P như đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B là chưa phù hợp theo những lý do đã nhận định ở trên. Đối với mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo P từ 07 – 10 tháng tù và bị cáo T từ 06 – 09 tháng tù, xét thấy với mức án từ 07 đến 10 tháng tù đối với bị cáo P và 06 đến 09 tháng tù đối với bị cáo T là quá thấp chưa tương xứng với tính chất hành vi của bị cáo nên không chấp nhận đề nghị này của Kiểm sát viên. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Đồng thời, các bị cáo có nhân thân xấu nên cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích và cũng để răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 17; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Tăng Thanh P (tên gọi khác: P Cá Kèo) và Trần Quang T (Tên gọi khác: T Heo) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. - Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tăng Thanh P (tên gọi khác: P Cá Kèo) 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quang T (tên gọi khác: T Heo) 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về vật chứng:

- Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 sim số 0919762535, 01 sim số 0946644770 của bị cáo P; 01 áo khoát màu xám đen; 01 áo thun màu xám; 01 quần sọt Jean màu xanh xám; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 mũ lưỡi trai màu xám; 01 áo sơ mi màu trắng xám; 01 quần Jean màu xanh (01 gói niêm phong, trên gói niêm phong có chữ ký tên Sơn Thanh B, Tăng Thanh P và Trần Quang T).

- Trả cho anh Dương Tấn Ph số tiền 310.000 đồng.

- Trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki biển kiểm soát 95F1-2339, số máy: E435VN109886, số khung: RLSBE4AA040109886 cho bà Trịnh Thị K.

- Giao Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B tiếp tục quản lý 01 điện thoại di động màu đỏ đen, loại có phím bấm, trên màn hình có dòng chữ Vell – com, số IMEI 1: 865713020181691, số IMEI 2: 8657130201817 (01 gói niêm P, trên gói niêm P có chữ ký tên Sơn T Bình và Tăng Thanh P).

(Các vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/7/2021; Số tiền trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo biên lai thu số 0002819 ngày 28/7/2021).

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 587, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Tăng Thanh P bồi thường cho anh Dương Tấn Ph số tiền 3.310.000 đồng; Buộc bị cáo Trần Quang T bồi thường cho anh Dương Tấn Ph số tiền 3.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền trên đây, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Tăng Thanh P (tên gọi khác: P Cá Kèo), Trần Quang T (tên gọi khác: T Heo) mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc bị cáo Tăng Thanh P (tên gọi khác: P Cá Kèo) phải chịu 300.000 đồng.

Buộc bị cáo Trần Quang T (tên gọi khác: T Heo) phải chịu 300.000 đồng.

Án xử công khai, bị cáo (vắng mặt tại phiên tòa), bị hại (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Nhà tạm giữ Công an Tp. B;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị T Tâm